

Số: 109/BC-TMN

Khánh Trung, ngày 26 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 758/SGDDT- GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026; Trường mầm non Khánh Thành, xã Khánh Trung báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Quy mô trường, nhóm, lớp

1.1. Điểm trường:

- Năm học 2025-2026, nhà trường có 4 điểm trường (1 điểm trường chính và 3 điểm trường lẻ).

- Số nhóm, lớp, số trẻ:

+ Nhà trẻ: 7 nhóm, lớp = 158/280 trẻ đạt 58% DSĐT, đạt 98,7% kế hoạch.

+ Mẫu giáo: 18 lớp = 494/494 trẻ đạt 100% DSĐT, đạt 100% kế hoạch.

1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

* Cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng học: Có 24 phòng học.

- Khối phòng hỗ trợ học tập: Có 02 phòng nghệ thuật, 01 phòng thể chất, 02 phòng tin học, ngoại ngữ.

- Khối phòng tổ chức ăn: Có 4 bếp nấu ăn, đảm bảo an toàn.

- Khối phòng phụ trợ: Có 01 phòng Hiệu trưởng, 3 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 Văn phòng, 02 phòng nhân viên, 01 phòng Y tế. Có khu vệ sinh giáo viên, khu để xe giáo viên, sân chơi cho trẻ thoáng mát và các công trình phụ trợ khang trang, sạch đẹp.

- Nhà trường đã tổ chức thực hiện và khai thác tốt cơ sở vật chất hiện có, đảm ứng được yêu cầu tối thiểu để tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

* Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi:

- Các nhóm, lớp đã được trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học trên 85% theo danh mục quy định, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả.

- Hiện nay, các nhóm, lớp đã được trang bị các loại thiết bị, đồ dùng, học liệu phục vụ hoạt động giáo dục trẻ theo từng độ tuổi đạt từ 56-85% theo danh mục quy định, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

- Một số đồ dùng đồ chơi còn thiếu, nhà trường đã khuyến khích giáo viên tự tìm tòi, sưu tầm các nguyên liệu sẵn có tại địa phương để làm đồ chơi phục vụ cho

các hoạt động như: Vỏ chai nhựa, giấy, lá cây...; thay thế các hình ảnh trên tivi, các video..để áp dụng vào bài dạy cho trẻ thêm sinh động, hấp dẫn.

1.3. Đội ngũ

- Tính đến thời điểm tháng 5/2026 trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 74 người.

+ Cán bộ quản lý: 6 người (1 hiệu trưởng và 5 phó hiệu trưởng - Do sáp nhập trường).

+ Giáo viên: 56 người (biên chế: 52 người, HĐ NĐ111: 4 người).

+ Nhân viên: 12 người (biên chế 1 người, hợp đồng trường 11 người).

- Trình độ chuyên môn: (Trừ 4 nhân viên bảo vệ và nhân viên hợp đồng) nhà trường có 63/63 đ/c có trình độ đạt chuẩn = 100%. Trong đó có 59/63 đồng chí có trình độ trên chuẩn = 93,6%. Trong đó: Trình độ đại học = 59 đ/c; Cao đẳng = 4 đ/c

- Tổng số đảng viên: 50/63 đ/c = 79,3%. Trong đó có: 8 đ/c có trình độ trung cấp chính trị, 5 đ/c có chứng chỉ sơ cấp chính trị.

- Tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp:

+ Nhà trẻ: 7 nhóm, lớp có 17 giáo viên đạt 2,4 giáo viên/nhóm, lớp.

+ Mẫu giáo: 18 lớp, có 39 giáo viên đạt 2,16 giáo viên/lớp.

+ Riêng lớp 5 tuổi: 6 lớp có 13 giáo viên đạt 2,16 giáo viên/lớp.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Sở GD&ĐT Ninh Bình, sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể, nhân dân trong xã.

- Tập thể hội đồng sư phạm của nhà trường luôn đoàn kết, nhất trí, cùng chung sức, chung lòng hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm học cũng như nhiệm vụ của các cấp, các ngành đề ra..

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ hàng năm được bổ sung và tăng cường.

2.2. Khó khăn:

- Nhà trường có nhiều điểm trường nên việc đầu tư CSVC, trang thiết bị còn hạn chế và dàn trải.

- Cơ sở vật chất tuy đã được tăng cường nhưng hiện tại nhà trường còn thiếu một số phòng như: Phòng thể chất (ở khu A), phòng thư viện (ở khu A, khu B), phòng y tế (ở khu A); phòng Đa chức năng (ở khu A, khu B); nhà bảo vệ (ở khu A).

- Một số thiết bị, đồ dùng vẫn còn thiếu và đã xuống cấp, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, kinh phí dành cho việc mua sắm, bổ sung thiết bị còn khó khăn.

II. Kết quả thực hiện

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN *(có phụ lục ban hành các văn bản của trường kèm theo)*

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cơ sở GDMN

- Triển khai nghiêm túc Chỉ thị năm học của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, thực hiện tốt việc quán triệt và cụ thể hoá các Nghị quyết của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, các Nghị quyết của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã và các quy định của Sở GD&ĐT Ninh Bình vào việc xây dựng chương trình, kế hoạch, giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch năm học, nội quy, quy chế của nhà trường và chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch năm học.

- Tích cực đổi mới về công tác quản lý, phân công giao nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên phù hợp với năng lực, trình độ của từng đồng chí, tạo điều kiện để mọi cán bộ, giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, không phát sinh hệ thống hồ sơ sổ sách so với quy định.

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên tích cực "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*". Chỉ đạo thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động.

- Thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính trong nhà trường: Tổ chức thu các khoản thu theo đúng quy định của Tỉnh, của địa phương, có hồ sơ về tài chính rõ ràng, sử dụng các nguồn thu, chi đúng mục đích, sử dụng ngân sách được nhà nước đầu tư và các nguồn hỗ trợ khác theo đúng nguyên tắc tài chính, đảm bảo công khai dân chủ.

- Thực hiện việc công khai tài chính, công khai chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình; Công văn số 279/UBND-VHXXH ngày 25/9/2025 của UBND xã Khánh Trung tăng cường công tác quản lý thu, chi tài chính năm học 2025-2026 đối với các cơ sở giáo dục thuộc xã Khánh Trung đảm bảo đúng nguyên tắc thu đủ bù chi.

- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Làm tốt công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016;

Triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với CBGVNV trong việc thực hiện các quy định về môi

trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho trẻ; phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh bảo đảm yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị (mua bổ sung 01 tủ hồ sơ, 01 bộ bàn ghế, 03 máy đo huyết áp, một số loại thuốc thông dụng..).

Thường xuyên kiểm tra, rà soát các điều kiện, về CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi...có biện pháp khắc phục kịp thời.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục; chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

a) Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường

- Nhà trường có kế hoạch cụ thể giao chỉ tiêu về số lượng trẻ ăn tại các khu, cho từng nhóm, lớp. Tuyên truyền vận động phụ huynh cho trẻ ăn bán trú tại trường
- Toàn trường có 652/652 trẻ ăn bán trú tại trường đạt 100% số trẻ đến lớp.

b) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ theo quy định phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương.

- Thực hiện nghiêm túc cam kết trách nhiệm trong bảo đảm ATTP; lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực phẩm tươi sống phải được cung cấp hằng ngày. Ưu tiên sử dụng sản phẩm từ các hãng sữa lớn, có thương hiệu, chất lượng và đầy đủ hồ sơ pháp lý. Thực hiện công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để cùng giám sát.

- Bảo đảm cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ, đáp ứng yêu cầu vệ sinh, an toàn theo quy chuẩn của Bộ Y tế.

c) Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

- Tuyên truyền vận động phụ huynh cho 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. Phối hợp với phụ huynh xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; Tăng cường giám sát quá trình tổ chức hoạt động nuôi dưỡng trẻ tại các nhóm lớp. Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.

d) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

- Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định; Thực hiện lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và mẫu lưu thức ăn theo đúng quy định. Thanh quyết toán tiền ăn của trẻ với phụ huynh theo tháng và thực hiện không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục mua sắm, bổ sung các thiết bị hiện đại, hỗ trợ chế biến đa dạng món ăn, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi và đảm bảo vệ sinh ATTP.

d) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

Nhà trường phân công CBGVNV trực trưa tại trường và các nhóm lớp, đảm bảo an toàn cho 100% số trẻ ăn bán trú tại trường. CBGVNV trực tự túc cơm trưa.

e) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

- Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học; công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong các cơ sở GDMN.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Cử cán bộ, nhân viên dự các lớp tập huấn về công tác y tế trường học do Sở GD&ĐT tổ chức.

- Làm tốt công tác truyền thông vệ sinh cá nhân cho trẻ mầm non, tổ chức các buổi chuyên đề để củng cố tay nghề cho giáo viên.

- Phối kết hợp với trạm y tế tổ chức cân, đo và khám sức khỏe cho 100% số trẻ đến lớp.

- Thường xuyên mua sắm, bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng phòng chống dịch bệnh như: Tủ thuốc, máy đo huyết áp, xà phòng, bông, gạc, các loại thuốc thông thường...bổ sung vào tủ thuốc của các nhóm, lớp.

- Vệ sinh môi trường sạch sẽ tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, trồng cây xanh tạo không khí trong lành.

- Kết quả chăm sóc trẻ:

Nhà trẻ: Suy dinh dưỡng cân nặng là 1 trẻ = 0,7% (giảm 0,1% so với năm học trước); Suy dinh dưỡng chiều cao là: 1 trẻ = 0,7% (giảm 0,5% so với năm học trước);

Mẫu giáo: Suy dinh dưỡng cân nặng là: 4 trẻ = 0,8% (giảm 0,2% so với năm học trước); Suy dinh dưỡng chiều cao là: 10 trẻ = 2% (giảm 0,3% so với năm học trước);

+ Kết quả khám: Sức khỏe tốt: 98,3% (giảm 0,2% so với năm học trước);

Sức khỏe khá: 1,7% (giảm 0,4% so với năm học trước)

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Thời gian thực hiện chương trình GDMN

Nhà trường đã triển khai thực hiện chương trình GDMN theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT là 36 tuần/năm học.

b) Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- Các biện pháp đã triển khai thực hiện:

+ Tích cực nâng cao chất lượng giáo dục trẻ: Tổ chức tốt các chuyên đề, hội thi, hội giảng có hiệu quả, có sản phẩm lưu lại.

+ Xây dựng kế hoạch thăm lớp dự giờ giáo viên hàng tháng theo các chuyên đề

+ Thực hiện đúng chương trình giáo dục mầm non ở các độ tuổi, chỉ đạo 100% lớp mẫu giáo, nhà trẻ thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm và xây dựng bếp ăn hiện đại”.

+ Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên đề: “Xây dựng Môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Thực hiện tốt công tác “Xây dựng môi trường Xanh-sạch-đẹp-hạnh phúc” cải tạo môi trường hoạt động trong và ngoài tạo điều kiện để trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

+ Tổ chức tốt hội thi “Bé với ATGT” cấp trường.

+ Tổ chức Giao lưu cờ vua cấp trường và chọn được 1 cháu đạt giải nhất, 2 cháu đạt giải nhì, 3 cháu đạt giải 3, 11 cháu đạt giải khuyến khích.

+ Tích cực chỉ đạo giáo viên tổ chức cho trẻ 5 tuổi học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo quy định.

- Kết quả:

+ 100% các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc chương trình + 100% các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc chương trình của Bộ GD&ĐT.

+ Chất lượng thực hiện chương trình của các nhóm lớp được nâng lên: Mẫu giáo có 18/18 lớp thực hiện tốt chương trình đạt 100%. Nhà trẻ có: 7/7 thực hiện tốt chương trình đạt 100%. Tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu chuẩn đạt 92 - 97%.

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

- Tiếp tục triển khai hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT;

- Làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm. Khuyến khích tạo điều kiện cho CBGVNV tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ.

- Trang bị phòng ngoại ngữ có đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện đại, xây dựng môi trường ngôn ngữ tiếng Anh cho trẻ và ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen tiếng Anh. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kết nối, sân chơi bổ ích nhằm giúp trẻ hứng thú, mạnh dạn và chủ động hơn trong quá trình làm quen với tiếng Anh.

2.2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

- Tham mưu với địa phương tăng cường về cơ sở vật chất và mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBGV.

- Chọn cử CBGV tham gia các lớp bồi dưỡng, chuyên đề do Sở GD&ĐT tổ chức

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (*phổ cập mẫu giáo*) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo, tới toàn thể CBGVNV và phụ huynh.

- Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TTBGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT.

- Tham mưu với UBND xã ban hành các văn bản kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC) của xã; triển khai công tác phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMNCTENT. Chỉ đạo giáo viên tiếp tục điều tra, rà soát số trẻ 5 tuổi trên địa bàn xã và tuyên truyền, huy động 100% trẻ trong độ tuổi 5 tuổi đến trường, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần, chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi.

- Thực hiện mua sắm, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các lớp mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi;

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

- Thực hiện Công văn số 01/CV-BCĐ, ngày 17/9/2025 của Ban chỉ đạo PCGD-XMC về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025; Nhà trường đã tích cực chỉ đạo cán bộ, giáo viên rà soát, bổ sung, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất, hồ sơ sổ sách, phiếu điều tra...

- Huy động 100% trẻ trong độ tuổi 5 tuổi đến trường, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần trên 98%. Cụ thể: Trẻ 5 tuổi: 6 lớp = 194 trẻ = 100% DSĐT = 100% KH giao. Trong đó trẻ trong diện phải phổ cập: 194 trẻ. Trong đó học tại xã: 173 trẻ, học tại xã khác: 21 trẻ. Trẻ từ xã ngoài đến 5 trẻ).

- Thực hiện tốt công tác điều tra và cập nhật thống kê vào phần mềm phổ cập giáo dục xóa mù chữ.

- Đảm bảo đủ giáo viên có trình độ trên chuẩn để dạy các lớp 5 tuổi; 100% số trẻ được học 2 buổi/ngày, thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non;

- Thực hiện mua sắm, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các lớp 5 tuổi; Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc cập nhật số liệu, khai thác dữ liệu PCGDMTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ một cách hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc quy trình trong việc kiểm tra, công nhận lại xã đạt chuẩn PCGDMTNT, thực hiện báo cáo theo đúng quy định.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Năm học 2025-2026, nhà trường có 4 điểm trường và 1 cơ sở Tư thực.

- Nhà trường đã chỉ đạo cán bộ, giáo viên điều tra, rà soát số trẻ trong độ tuổi mầm non. Thống nhất với cơ sở Tư thực về dân số độ tuổi của trẻ trên địa bàn xã để xây dựng kế hoạch huy động trẻ đến trường. Giao chỉ tiêu huy động trẻ đến trường cho từng nhóm lớp phù hợp với địa bàn.

- Tích cực tuyên truyền, vận động phụ huynh cho trẻ đến trường thông qua các buổi họp phụ huynh, giờ đón trả trẻ...

- Kết quả: Nhà trường đã huy động trẻ đến lớp theo kế hoạch đề ra.

+ Nhà trẻ: Huy động cháu nhà trẻ ra lớp là 173 trẻ, trong đó công lập 158 trẻ, 15 trẻ học tại nhóm tư thực. Tổng huy động là 173/285 trẻ đạt 60,7% DSĐT, đạt 97,2% % kế hoạch.

+ Mẫu giáo huy động: Huy động cháu mẫu giáo ra lớp là 520 trẻ, trong đó công lập 494 trẻ (trong DSĐT là 489 trẻ và 5 trẻ nơi khác học), 10 trẻ học tại nhóm tư thực, trẻ Mẫu giáo trong DSĐT đi học nơi khác là 21 trẻ. Tổng huy động là 520/520 trẻ đạt 100% DSĐT, đạt 100% kế hoạch.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tham mưu với Đảng, chính quyền địa phương tăng cường, bổ sung, sửa chữa về cơ sở vật chất...

- Trong năm học nhà trường đang được địa phương đầu tư kinh phí xây dựng 2 phòng học, 1 nhà bảo vệ.

- Hiện tại nhà trường có 4 khu lớp với 24 phòng học. Trong đó có 24 phòng học đều là phòng học mái bằng và cao tầng; có các phòng chức năng là phòng cao tầng; có 4 bếp nấu ăn cho trẻ ở 4 khu là nhà mái bằng kiên cố. Sân chơi rộng, thoáng, mát... có công trình vệ sinh khép kín và các công trình phụ trợ khang trang, sạch đẹp.

4.3. Tình hình và kết quả đầu tư bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

- Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp trên hỗ trợ kinh phí, mua sắm, bổ sung trang thiết bị...

- Làm tốt công tác tuyên truyền về xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực đầu tư, ủng hộ kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường;

- Tổ chức kiểm kê, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi có nguy cơ mất an toàn, kịp thời sửa chữa đảm bảo cho các hoạt động và an toàn của trẻ;

- Chỉ đạo giáo viên tích cực trang trí phòng nhóm, xây dựng các góc chơi đa dạng đảm bảo không gian, sắp xếp đồ dùng hợp lý. Sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có.

- Mua sắm, bổ sung đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ....

- Kết quả:

+ Nhà trường đã được các bậc phụ huynh quan tâm ủng hộ bổ sung đồ dùng đồ chơi trong và ngoài lớp.

+ Hiện nay, các nhóm, lớp đã được trang bị các loại thiết bị, đồ dùng, học liệu phục vụ hoạt động giáo dục trẻ theo từng độ tuổi đạt từ 56-85% theo danh mục quy định, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

+ Có 4 sân chơi ngoài trời có tương đối đầy đủ các thiết bị, đồ chơi.

+ Nhà trường đã tổ chức thực hiện và khai thác tốt cơ sở vật chất hiện có, đảm ứng được yêu cầu tối thiểu để tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Tính đến thời điểm tháng 5/2026 trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 74 người.

+ Cán bộ quản lý: 6 người (1 hiệu trưởng và 5 phó hiệu trưởng - Do sáp nhập trường).

+ Giáo viên: 56 người (biên chế: 52 người, HĐ NĐ111: 4 người).

+ Nhân viên: 12 người (biên chế 1 người, hợp đồng trường 11 người).

- Trình độ chuyên môn: (Trừ 4 nhân viên bảo vệ và nhân viên hợp đồng) nhà trường có 63/63 đ/c có trình độ đạt chuẩn = 100%. Trong đó có 59/63 đồng chí có trình độ trên chuẩn = 93,6%. Trong đó: Trình độ đại học = 59 đ/c; Cao đẳng = 4 đ/c

- Tổng số đảng viên: 50/63 đ/c = 79,3%. Trong đó có: 8 đ/c có trình độ trung cấp chính trị, 5 đ/c có chứng chỉ sơ cấp chính trị.

- Tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp:

+ Nhà trẻ: 7 nhóm, lớp có 17 giáo viên đạt 2,4 giáo viên/nhóm, lớp.

+ Mẫu giáo: 18 lớp, có 39 giáo viên đạt 2,16 giáo viên/lớp.

+ Riêng lớp 5 tuổi: 6 lớp có 13 giáo viên đạt 2,16 giáo viên/lớp.

4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

- Theo quy định tại Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023, nhà trường còn thiếu 5 giáo viên.

- Nhà trường đã báo cáo và được UBND xã bổ sung 4 giáo viên hợp đồng theo NĐ 111. Nhà trường cũng tiếp tục ký hợp đồng với 7 nhân viên nuôi dưỡng và 4 nhân viên bảo vệ để đảm bảo cho các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và an toàn cho trẻ.

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, các lớp chuyên đề do Sở GD&ĐT tổ chức. Trong năm học trường đã tổ chức 11 lớp chuyên đề để nâng cao tay nghề cho đội ngũ giáo viên đạt kết quả tốt.

- Tổ chức các đợt Hội giảng. Tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” “Xây dựng môi trường lớp học lấy trẻ làm trung tâm”. Tổ chức thi hồ sơ sổ sách; đồ dùng dạy học của giáo viên nhân các ngày lễ lớn từ đó nâng cao tay nghề cho giáo viên.

- Chỉ đạo CBGV căn cứ vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng của cá nhân. Tổ chuyên môn duyệt và Ban giám hiệu xem xét, góp ý và ký duyệt để thực hiện.

- Kết quả:

- + Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, nhiệt tình trong công tác, luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- + Tổ chức tốt phong trào Hội giảng, hội thi nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Nhà trường đã triển khai sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, phần mềm quản lý nhà trường, cơ sở dữ liệu ngành theo quy định.

- Tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý, tuyển sinh, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2025-2030” tới toàn thể CBGVNV.

- Tạo điều kiện cho giáo viên soạn giáo án trên máy vi tính, sử dụng máy trình chiếu trong việc tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- Trong học năm học nhà trường tiếp tục tổ chức cho giáo viên đưa vào khai thác và sử dụng các phần mềm quản lý giáo dục, nuôi dưỡng trẻ, phần mềm PCGD, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục và các phần mềm quản lý khác cho hoạt động của trường đã gây được hứng thú cho trẻ, trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động của cô.

- Thực hiện tốt việc ứng dụng phương thức trực tuyến trong tổ chức hội nghị, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; Sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp. Hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ sử dụng nhóm Zalo để trao đổi các thông tin về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Xây dựng được kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ kịp thời.

- Có từ 80% CBGVNV ứng dụng CNTT trong nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Thực hiện 100% các khoản thu không dùng tiền mặt.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ GD&ĐT và của tỉnh về đổi mới và phát triển GDMN; nhân rộng tấm gương người tốt, việc tốt.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về việc triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Tích cực tuyên truyền về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương về phát triển GDMN; đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

- Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Xây dựng góc tuyên truyền chung của trường và chỉ đạo các nhóm lớp xây dựng góc tuyên truyền của lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức phù hợp với nhận thức và điều kiện của các bậc cha mẹ. Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở các trường, lớp mầm non và đưa vào tiêu chí thi đua năm học.

- Triển khai cho CBGVNV nghiên cứu, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình, nâng cao chất lượng NDCSGD; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ với các trường trong xã, trong tỉnh...

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với CBGVNV.

- Kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế của cán bộ, giáo viên và đánh giá xếp loại hàng tháng, hàng kỳ. Trong năm học, nhà trường đã tổ chức kiểm tra nề nếp chuyên môn của các nhóm lớp, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của 18 giáo viên và kiểm tra chuyên đề được 38 giáo viên, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch đề ra, kiểm tra, đánh giá xếp loại các nhóm lớp đúng theo quy định. Kiểm tra nhóm trẻ độc lập Tư thực trên địa bàn xã theo kế hoạch.

- Kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc thực hiện kỷ cương nề nếp của CBGVNV, thực hiện quy định, quy chế chuyên môn, nề nếp trường học, tổ chức bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, bạo hành, xâm hại... Qua đó kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm và đảm bảo môi trường giáo dục an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát (tình trạng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trong và ngoài lớp học, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ cao như cầu thang, lan can, sân chơi, bể nước, hồ ga, cây xanh, hệ thống điện... nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện), đánh giá về bảo đảm an toàn trường học, an toàn phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ, phòng chống bạo hành...

- Tham mưu với UBND xã, phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của nhóm, lớp độc lập, tư thực trên địa bàn. Mỗi tháng kiểm tra ít nhất 1 lần đối với nhóm trẻ độc lập tư thực.

- Phối hợp và phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ GDMN, nhất là trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ và giám sát các hoạt động NDCSGD trẻ theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác

- Cập nhật đầy đủ và chính xác các thông tin vào phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định tại Thông tư số 26/2019/TTBGDDT ngày 30/12/2019; giao cho đồng chí phó hiệu trưởng nhà trường phụ trách rà soát, đối chiếu số liệu đảm bảo các thông tin theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT- BGDDT ngày 28/9/2018.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đúng thời hạn, minh chứng rõ ràng, chất lượng đảm bảo.

- CBGVNV tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ do địa phương tổ chức nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn. Tham gia Đại hội TDTT lần thứ nhất xã Khánh Trung năm 2026 với 4 nội dung, trong đó môn cầu lông đôi nữ đạt huy chương đồng.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước

- Triển khai thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, tích cực tham gia các phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động.

- Làm tốt công tác phát triển quy mô trường lớp, huy động số trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đến trường. Thực hiện tốt công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh theo mùa cho trẻ. Quan tâm chăm sóc trẻ tốt, đảm bảo an toàn về mọi mặt cho trẻ.

- Xây dựng trường học xanh-sạch-đẹp-an toàn-hạnh phúc đạt hiệu quả tốt. Tích cực giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức cho trẻ ăn trưa đạt 100% số trẻ ra lớp, đảm bảo tốt về VSATTP.

- Chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc chương trình giảng dạy theo quy định. Tổ chức tốt các hội thi, hội giảng, các chuyên đề nâng cao tay nghề cho giáo viên.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, thống nhất, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Làm tốt công tác tham mưu và công tác XHHGD để xây dựng cơ sở vật chất, cải tạo khuôn viên trường lớp khang trang, tăng cường mua sắm trang thiết bị, ĐDDC phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

2. Hạn chế, nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Việc huy động trẻ ở độ tuổi nhà trẻ ra lớp kết quả đạt chưa cao.
- Chất lượng thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ chưa đồng đều giữa các nhóm, lớp.
- Cơ sở vật chất đã được tăng cường song so với mặt bằng chung của tỉnh vẫn còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân

- Do số trẻ chuyển đi, chuyển đến không ổn định nên việc tuyên truyền vận động trẻ ở độ tuổi ra lớp còn gặp khó khăn.
- Trình độ tay nghề của đội ngũ giáo viên không đồng đều, một số giáo viên tuổi cao nên việc tiếp cận với các phương pháp giáo dục mới chưa linh hoạt.
- Nguồn kinh phí của địa phương còn có những khó khăn nhất định nên việc đầu tư kinh phí để xây dựng các phòng chức năng, các công trình phụ trợ... theo tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia còn hạn chế.

IV. Các giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các cuộc vận động: *“Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”*, cuộc vận động *“Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và tự sáng tạo”*. Tổ chức tốt phong trào thi đua *“Xây dựng trường học xanh-sạch-đẹp-an toàn-hạnh phúc”*.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả, theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với thực tiễn địa phương.

3. Củng cố, duy trì và phát triển quy mô nhóm, lớp phù hợp điều kiện địa phương; Tăng cường các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật; Duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi; triển khai thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi;

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Thực hiện nâng cao chất lượng các chuyên đề; Đổi mới nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh qua phần mềm.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ; thực hiện hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng; tham mưu với cấp trên bổ sung giáo viên, nhân viên còn thiếu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;

6. Tham mưu với cấp trên tăng cường về cơ sở vật chất; đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực quan tâm, ủng hộ đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 gắn với mô hình “Trường học hạnh phúc”.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm trong quản lý và giảng dạy góp phần đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của nhà trường trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng thương hiệu nhà trường.

8. Thực hiện nghiêm công tác pháp chế, kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, tập trung vào các nội dung trọng tâm của năm học; Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên đoàn kết, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm túc các chế độ, chính sách đối với CBGVNV và trẻ.

V. Kiến nghị, đề xuất

Kính đề nghị UBND tỉnh, Đảng ủy, HĐND, UBND xã tiếp tục hỗ trợ kinh phí để xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng giúp cho nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ trong các năm học tiếp theo.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường mầm non Khánh Thành. Trường mầm non Khánh Thành trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT; (để b/c)
- Phòng VH-XH; (để b/c)
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Thu Hà